| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN NAM**<br>TỈNH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ | *Thuận Nam, ngày 20 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thu C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đình N, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Thu C và anh Phạm Đình N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thu C và anh Phạm Đình N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Khả H, sinh ngày 02/5/2016 và Phạm Anh K, sinh ngày 17/9/2019. Anh Phạm Đình N đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu hàng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, lao động được.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phùng Thị Thu C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, được tính trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001749 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Chị Nguyễn Thị Thu Cúc đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát huyện Thuận Nam;
- UBND xã Cà Ná;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thức**